

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 11-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nghiệm.

Ông Lê Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:
Ông: Nguyễn Thành Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

- Nguyễn Minh H (Tên gọi khác: T), sinh năm 1986, tại T.

Nơi cư trú: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 (chết) và bà Đặng Thị B, sinh năm 1955; vợ: Phạm Thị Mộng T, sinh năm 1987 (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Đỗ Tấn N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Kim Ngọc Quỳnh N, sinh năm 1979 (vắng mặt).

+ Trương Minh V, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cùng cư trú: ấp L, xã B, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 19/9/2020, anh Đỗ Tấn N đang làm tại shop quần áo B thì bị cáo Nguyễn Minh H điện thoại nhờ anh N điều khiển xe về nhà rước bị cáo H. Anh N điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 63B5 – 25.973 đi rước bị cáo H đến chỗ anh N làm; tại đây bị cáo H mượn chiếc

xe mô tô biển số 63B5 – 25.973 của anh N điều khiển xe đến thị xã G chơi game bắn cá thua hết tiền, nên bị cáo H điện thoại anh Trương Minh V để nhờ anh V cầm cố chiếc xe biển số 63B5 – 25.973 đã mượn của anh N. Bị cáo H đi cùng với anh V đến quán nhậu “Q” cầm chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Kim Ngọc Quỳnh N số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo H cho anh V mượn 2.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng bị cáo H chơi game bắn cá thua hết tiền.

Do không có tiền chuộc xe, nên bị cáo H nhắn tin qua điện thoại cho anh N với nội dung “đã cầm xe 5.000.000 đồng có gì xuống gặp V ở thị xã lấy xe”. Anh N liên lạc bị cáo H không được, nên anh N trình báo, tố giác hành vi của bị cáo H tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G. Sau đó, anh N đến gặp chị N chuộc lại xe mô tô trên số tiền 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, đã bồi thường xong cho anh Nam 6.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng đỏ, biển số 63B5-25.973; số khung G3D4E258868; số máy RLCUG0610GY245962 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 63B5-25.973; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G đã trả lại cho anh N.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 94 ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện G định giá chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng đỏ, biển số 63B5-25.973; số khung G3D4E258868; số máy RLCUG0610GY245962 có giá trị là 23.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường xong cho anh N số tiền 6.000.000 đồng. Anh N không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTG ngày 17/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh T truy tố bị cáo Nguyễn Minh H, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

* *Tại phiên tòa, bị cáo H khai:* Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 19/9/2020, bị cáo H mượn chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng đỏ, biển số 63B5-25.973 của anh N, bị cáo điều khiển xe đến thị xã G dự đám giỗ. Dự đám giỗ xong bị cáo H tiếp tục điều khiển xe đi chơi game bắn cá thua hết tiền, nên

bị cáo điện thoại kêu anh V cầm cố chiếc xe mô tô biển số 63B5-25.973 đã mượn của anh N dùng cho bị cáo H. Bị cáo H với anh V đến quán nhậu “Q” do chị Nguyễn Kim Ngọc Quỳnh N là chủ cầm cố chiếc xe mô tô trên cho chị N số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo H cho anh V mượn 2.000.000 đồng; số tiền 3.000.000 đồng còn lại, bị cáo H tiếp tục chơi game bắn cá thua hết tiền; sau đó anh V có trả lại cho bị cáo H 2.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo H đã bồi thường xong cho anh N 6.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập dự phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt. Xét người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được đối chiếu phù hợp với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, là có tội; ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như vậy có đủ cơ sở xác định vào ngày 19/9/2020, bị cáo H mượn chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng đỏ, biển số 63B5-25.973 của anh N, rồi chiếm đoạt chiếc xe, sử dụng xe vào mục đích bất hợp pháp, đem xe đi cầm cố số tiền 5.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài, chơi game bắn cá ăn thua bằng tiền. Qua định giá chiếc xe mô tô trên có giá trị là 23.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên đây là các tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 30/4/2012 bị đưa đi cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng theo quyết định số 777/QĐ – UB ngày 30/3/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T, chấp hành xong ngày 30/9/2012; ngày 25/01/2019 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn V, chấp hành xong ngày 26/4/2019.

- Xét bị cáo H là người đã thành niên, đang trong độ tuổi lao động, nhưng lười biếng lao động; có khả năng nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ; đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; mặc khác công tác phòng chống tội phạm hiện nay đang được dư luận quan tâm. Do đó xét tính chất, mức độ, hành vi nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã thực hiện, nên phải xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để nhằm giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời để đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét chi N cầm cố chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng đỏ, biển số 63B5-25.973 không biết xe do bị cáo H phạm tội mà có, không có căn cứ xử lý; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G có Công văn số 12/CSĐT (ĐTTH) ngày 24/12/2021 gửi Công an P, thị xã G, tỉnh T xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền, nên không xem xét.

[5] Đối với việc anh Trương Minh V tham gia cầm cố, thế chấp chiếc xe mô tô biển số 63B5-25.973: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G điều tra, xác minh Trương Minh V đã bỏ địa phương, đi khỏi nơi cư trú, không có địa chỉ liên lạc, không lấy được lời khai của Trương Minh V; nên kiến nghị Viện Kiểm sát nhân dân huyện G tiếp tục làm rõ hành vi của Trương Minh V, nếu có đồng phạm xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn trắng đỏ, biển số 63B5-25.973; số khung G3D4E258868; số máy RLCUG0610GY245962 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 63B5-25.973; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G đã trả lại cho anh N xong; nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường xong cho anh N số tiền 6.000.000 đồng. Anh N không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm; nên không xem xét.

[8] Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở; nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 136, 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện G;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu